

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 96/2022/HNGĐ- ST
Ngày: 01- 12- 2022
V/v ly hôn, tranh chấp về
nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Trung

2. Bà Cao Thị Lan

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trường- Thư ký Tòa án nhân dân
huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà tham gia phiên tòa: Bà
Nguyễn Thị Thu Giang- Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà,
tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 322/2022/TLST-
HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022 về việc: ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo
Q định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2022/QĐXX-ST ngày 08 tháng 11 năm 2022
giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Q, sinh năm 1999

Địa chỉ: Tổ C, phường Tr, thị xã Ngh, tỉnh Yên Bái

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Q: Ông Chu Văn H-
Luật sư của Công ty Luật TNHH Dân Việt, đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội

2. Bị đơn: Anh Đỗ Khắc N, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn G, xã Tân H, huyện H, tỉnh Thái Bình

(Chị Q, ông H và anh N đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa,
nguyên đơn là chị Hoàng Thị Q; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị
Q thống nhất trình bày:

Chị kết hôn tự nguyện với anh Đỗ Khắc N và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hòa, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 17/9/2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, không có tiếng nói chung và thường xuyên xảy ra xô xát. Đến tháng 4/2019, mâu thuẫn trầm trọng nên vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn anh N. Chị và anh N có 01 con chung là Đỗ Trà M, sinh ngày 14/02/2019. Từ khi sinh con, con chung đều do chị nuôi dưỡng tại nhà bố mẹ đẻ chị ở thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái nhưng từ tháng 4 năm 2022 anh N lên thăm con và đưa con về nhà nội ở tỉnh Thái Bình chơi rồi không đưa cháu về. Chị đã nhiều lần đến gặp anh N yêu cầu anh N giao con cho chị để chị chăm sóc, nuôi dưỡng con nhưng anh N và gia đình anh N không cho chị đón con về. Trước lúc anh N cho con về quê nội thì con học trường Mầm non Hoa Huệ, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái. Do con chung còn nhỏ và là con gái rất cần sự chăm sóc của mẹ nên chị đề nghị Tòa án cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Chị không yêu cầu anh N góp cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị đang làm công nhân tại Công ty TNHH sản xuất gia công đồ chơi Đại Cát; địa chỉ tại thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, thu nhập bình quân 9.000.000 đồng/tháng. Những lúc đi làm thì con chung nhờ mẹ đẻ chị chăm sóc và hàng tháng chị về thăm con. Chị không yêu cầu Tòa án giải Q về quan hệ tài sản.

Bị đơn là anh Đỗ Khắc N trong bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa đã xác nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn đúng như chị Q trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến khi chị Q mang thai đã xin phép anh và gia đình anh về nhà ngoại sinh sống để tiện sinh nở nhưng từ khi sinh con chị Q không về và không đưa con về nhà nội lần nào. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Anh cũng xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí ly hôn chị Q. Anh và chị Q có 01 con chung như chị Q đã trình bày và anh đã đưa con chung về nhà bố mẹ đẻ anh ở xã Tân Hòa, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình chăm sóc từ tháng 4/2022 đến nay. Anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị Q phải góp cấp dưỡng nuôi con chung vì con chung ở với chị Q không đảm bảo về việc ăn uống, sức khỏe; chị Q không có công việc ổn định, đồng thời tư tưởng, lối sống, đạo đức và nhân phẩm của chị Q lệch lạc, thiếu đúng đắn sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển của con chung, nhất là khi con chung là con gái. Hiện tại anh đang làm công nhân cho công ty TanaKa, địa chỉ tại huyện Yên Mỹ, Hưng Yên; thu nhập bình quân hàng tháng của anh là từ 9.000.000 đồng đến 10.000.000 triệu đồng. Anh đã nuôi dưỡng cháu ổn định từ tháng 4 năm 2022 đến nay, hiện đã cho cháu học trường Mầm

Non xã Tân Hòa từ tháng 9 năm 2022 đến nay. Hàng tuần anh vẫn về chăm sóc con vào những ngày nghỉ; những lúc anh bận thì có bố mẹ đẻ anh thay anh chăm sóc con. Về quan hệ tài sản, anh không yêu cầu Tòa án giải Q.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến tại phiên toà: Quá trình giải Q vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, bị đơn đều chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; về quan hệ hôn nhân cần xử cho chị Q được ly hôn anh N; về quan hệ con chung: cần xử giao cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đỗ Trà M, sinh ngày 14/02/2019. Anh N không phải góp cấp dưỡng nuôi chung cho chị Q; về quan hệ tài sản: không đặt ra giải Q. Chị Q phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Hoàng Thị Q và anh Đỗ Khắc N kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, không có tiếng nói chung. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 4/2019 cho đến nay và đều nhất trí ly hôn. Xét mâu thuẫn giữa chị Q và anh N đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần xử cho chị Q được ly hôn anh N là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về quan hệ con chung: xét nguyện vọng nuôi dưỡng con chung của chị Q và anh N đều chính đáng và cả hai đều có điều kiện nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, con chung hiện còn nhỏ chưa đủ 04 tuổi và là con gái cần có sự yêu thương, chăm sóc của người mẹ. Chứng cứ anh N xuất trình là một số hình ảnh video của chị Q đăng trên Tiktok nhưng không vi phạm pháp luật và không đủ căn cứ xác định chị Q không đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, cần giao con chung cho chị Q nuôi dưỡng là phù hợp với các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh N không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung do chị Q không có yêu cầu.

[3] Về quan hệ tài sản: chị Q và anh N đều không yêu cầu Tòa án giải Q.

[4] Về án phí: chị Q phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Hoàng Thị Q được ly hôn anh Đỗ Khắc N.

2. Về quan hệ con chung: xử giao cho chị Hoàng Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đỗ Trà M, sinh ngày 14/02/2019. Anh N không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Q. Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: chị Hoàng Thị Q phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Chuyển số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị Q đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005845 ngày 17/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: chị Hoàng Thị Q và anh Đỗ Khắc N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hưng Hà,
- Các đương sự,
- Chi cục THA dân sự H.Hưng Hà,
- UBND xã Tân Hòa, H. Hưng Hà,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thế Hùng